TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 08 – 3 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

2. Ông Nguyễn Văn Mua

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 2003 tại Trung tâm y tế huyện T; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Lê Thị Mỹ P.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1972; nơi cư trú: số C đường P, Khóm D, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Bà Lê Thị Mỹ P, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Ông Lê Minh N, sinh năm 1971 (có mặt)

2/ Bà Lê Thị Bích T3, sinh năm 1982 (có mặt)

3/ Bà Lê Thị Kim D, sinh năm 1973 (vắng mặt)

4/ Cụ Nguyễn Thị B, sinh năm 1946 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Ông Nguyễn Huy C, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 22/4/2022, tại nhà cụ Nguyễn Thị B, sinh năm 1946, ngụ khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, ông Nguyễn Văn T2 đến nhà cụ B (là mẹ vợ của ông T2) tổ chức nhậu với Lê Minh N, Nguyễn Huy C và một số người khác. Trong lúc nhậu, ông T2 có mở thùng loa di động để hát karaoke với bạn. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo Phạm Văn T (là cháu vợ của T2) đến nhắc nhở T2 về việc hát karaoke gây tiếng ồn ảnh hưởng đến người khác. Giữa T2 và T xảy ra cự cãi. Lúc này, cha của T là ông Phạm Văn T1 cũng đến cự cãi với T2 và xảy ra xô xát. Trong lúc xô xát, ông Phạm Văn T1 dùng ống tuýp bằng kim loại để đánh ông T2 nhưng bị ông T2 chụp được ống tuýp. Lúc này, Phạm Văn T dùng 01 (một) con dao bằng kim loại chém nhiều cái trúng vào vùng vai, lưng và cánh tay trái của ông T2 làm ông T2 bị thương và ngã xuống nền bê tông. Những người nhậu chung can ngăn và đưa Nguyễn Văn T2 đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V đến ngày 28/4/2022 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 139/2022/TgT ngày 15/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương 1/3 trên cẳng tay trái 7 cm do vật sắc gây nên gãy 1/3 trên xương trụ trái được điều trị, hiện tại sẹo 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 5x0,4 cm gãy 1/3 trên xương trụ trái đang tạo can xương.

- Vết thương mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái 4 cm do vật sắc gây nên được điều trị, hiện tại sẹo vết thương kích thước 9x0,2 cm không để lại di chứng cố tật.

- Vết thương vai trái 7 cm do vật sắc gây nên được điều trị, hiện tại sẹo kích thước 7x0,1 cm không để lại di chứng cố tật.

- Vết thương giữa 2 vai 6 cm, do vật sắc gây nên, được điều trị, hiện tại sẹo kích thước 9x0,3 cm, không để lại di chứng cố tật.

2. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Văn T2 là 20% (Hai mươi phần trăm).

Quá trình điều tra, Phạm Văn T thừa nhận: Khi nghe Nguyễn Văn T2 cùng những người khác nhậu và hát karaoke bằng thùng loa di động gây tiếng ồn, T đã nhắc nhở nên giữa T2 và ông Phạm Văn T1 có cự cãi, xô xát nên T đã dùng 01 con dao bằng kim loại chém nhiều cái trúng vào vùng vai, lưng và cánh tay trái của T2 làm T2 bị thương. Lời khai của bị can Phạm Văn T phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ án. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) ống tuýp bằng kim loại dài 75 cm, hai đầu dẹp (đã qua sử dụng);

- 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen tổng chiều dài 32 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 20 cm, một bề lưỡi dao sắc bén, mũi dao bằng (đã qua sử dụng).

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển những vật chứng đã thu giữ như trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình để tiếp tục quản lý.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T2 yêu cầu bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền ngày công lao động, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác với tổng số tiền: 21.500.000 đồng (Hai mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng). Bị cáo Phạm Văn T đã bồi thường xong theo yêu cầu bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKSTB ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn T2 đã nhận xong tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Bị hại T2 yêu cầu

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi của Phạm Văn T1 dùng ống tuýp bằng kim loại để đánh bị hại Nguyễn Văn T2 nhưng bị T2 chụp được ống tuýp và được mọi người xung quanh can ngăn nên không đánh trúng và không gây thương tích cho bị hại T2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T về tội "Cố ý gây thương tích". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận xong tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 ống tuýp bằng kim loại dài 75cm, hai đầu dẹp (đã qua sử dụng); 01 con dao bằng kim loại màu đen, tổng chiều dài 32cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 20cm, một bề lưỡi dao sắc bén, mũi dao bằng (đã qua sử dụng).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin lỗi bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/4/2022, tại nhà cụ Nguyễn Thị B thuộc khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, do có mâu thuẫn trong việc ông Nguyễn Văn T2 hát karaoke bằng loa di động gây tiếng ồn, bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi dùng 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen tổng chiều dài 32 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 20 cm, một bề lưỡi dao sắc bén, mũi dao bằng (là hung khí nguy hiểm) chém nhiều cái trúng vào vùng vai, lưng và cánh tay trái của Nguyễn Văn T2 làm T2 bị thương với tỷ lệ 20% (Hai mươi phần trăm).

Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người, thể hiện ý thức xem thường luật pháp, gây mất trật tự an ninh địa phương. Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo không kiềm chế được bản thân đã dùng dao chém nhiều nhát bị hại. Hiện nay, tình hình tội phạm về xâm phạm sức khỏe, nhân thân với tính chất ngày càng phức tạp, rất nghiêm trọng, đối tượng gây án ngày càng hung hãn, côn đồ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà sẵn sàng gây thương tích cho đối phương. Do đó, nhằm đảm bảo tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương cần cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có một phần lỗi, nguyên nhân trong việc xảy ra mâu thuẫn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận xong tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Ông Phạm Văn T1, bà Lê Thị Mỹ P không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 ống tuýp bằng kim loại dài 75cm, hai đầu dẹp (đã qua sử dụng); 01 con dao bằng kim loại màu đen, tổng chiều dài 32cm, cán dao

bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 20cm, một bề lưỡi dao sắc bén, mũi dao bằng (đã qua sử dụng).

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 31/01/2023.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận xong tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Ông Phạm Văn T1, bà Lê Thị Mỹ P không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 ống tuýp bằng kim loại dài 75cm, hai đầu dẹp (đã qua sử dụng); 01 con dao bằng kim loại màu đen, tổng chiều dài 32cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 20cm, một bề lưỡi dao sắc bén, mũi dao bằng (đã qua sử dụng).

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 31/01/2023.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo